

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 289/2017/HSPT

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 252/2017/HSPT ngày 11 tháng 9 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S, Võ Toàn T.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
26/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN HOÀNG S

- Tên gọi khác: Tý B;
- Sinh năm 1990;
- HKTT và chỗ ở: ấp Bình H, xã Mỹ H1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: 6/12;
- Con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1968 và con bà Trần Thị H3, sinh năm 1969;
- Vợ tên: Trần Thị Kim T1, sinh năm 1990 (chết);
- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Có 02 tiền sự.
- + Ngày 22/10/2016 bị Công an huyện C xử phạt 8.000.000 đồng về hành vi gây thương tích và hủy hoại tài sản của người khác;
- + Ngày 09/11/2016 bị Công an huyện C xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác;
- Tạm giữ: Ngày 06/02/2017;
- Tạm giam: Ngày 15/02/2017;
- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

2. VÕ TOÀN T

- Tên gọi khác: C1;
- Sinh năm: 1994;
- HKTT và chỗ ở: Tổ 33, khóm A, Phường B, thành phố C2, tỉnh Đồng Tháp;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: 6/12;
- Con ông Võ Văn T2, sinh năm 1952 và con bà Đinh Thị Mỹ L, sinh năm 1958;
- Tiền án: Không;
- Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 27/11/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng tại Cơ sở giáo dục Bến Giá (tỉnh Trà Vinh) về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 31/3/2015;
- Quyết định truy nã: Ngày 24/4/2017;
- Bắt truy nã và tạm giữ: Ngày 02/5/2017;
- Tạm giam: Ngày 05/5/2017;
- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN XÉT:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/02/2017, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thành Chí L1, Võ Toàn T, Lương Tấn T3, Đỗ Thị Mỹ L2 có tổ chức uống rượu tại nhà em của S tại ấp Bình H, xã Mỹ H2, huyện C. Trong lúc uống rượu, S nói Trần Quốc T4 thiếu tiền S nhưng hứa hẹn nhiều lần mà không trả nên S rủ mọi người tìm T4 đòi tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm của S tìm gặp T4 đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 66F1-357.65 trên đường Quốc lộ 30 thuộc ấp 2, xã B1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Cả nhóm đuổi theo và chặn xe T4 lại. Tại đây, S cự cãi việc T4 không trả tiền và S gỡ lấy nón bảo hiểm màu trắng của L1 đang đội trên đầu đánh 2 đến 3 cái vào người T4 còn L1 và T thì dùng tay và chân đánh nhiều cái vào lưng T4 nhưng không gây thương tích.

Sau khi đánh T4 xong, S kêu L1 và T bắt T4 chở về nhà S ở ấp Bình H, xã Mỹ H1, huyện C giữ T4 để chở S về. Lúc này, L1 lên xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 66F1-283.42 để điều khiển, T đi sau nắm tay bắt dẫn đưa T4 lên xe ngồi giữa, T ngồi sau ôm T4 cho L1 chở về nhà S đóng cửa lại giữ T4 tại đây. Khoảng 15 phút sau, S về nhà và tiếp tục cự cãi với T4 về số tiền T4 nợ S. Trong lúc cự cãi, S dùng 01 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ đánh vào đầu T4 02 cái (do T4 đội nón kết nên không để lại thương tích) và dùng 01 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ khác ném vào người T4. Tiếp đó, S lấy 01 con dao yếm cán gỗ loại dao làm cá dài 20,7cm, chém T4 thì T4 đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cổ tay và các ngón tay gây thương tích. Gây thương tích cho T4 xong, do có nhiều người bạn của T4 đến đứng bên ngoài yêu cầu S thả T4 ra nên S kêu T và L1 tiếp tục chở T4 đến nhà trọ T5 thuộc Phường Mỹ P, thành phố C2 thuê phòng trọ số 419 và giữ T4 tại đây chờ S đến. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, S cùng bạn là L2, T3, Nguyễn Trung V lên đến nhà trọ T5. Tại đây, Quốc T4 nhiều lần xin về nhưng S không cho mà dùng chân đạp T4 01 cái vào lưng nên T4 sợ không xin về và ngủ lại đây. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/02/2017, S mới thả cho T4 về nhà. T4 được gia đình đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp và trình báo sự việc Cơ quan Công an huyện C yêu cầu xử lý.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 66F1-283.42; 01 con dao lưỡi bằng sắt dài 12cm, cán gỗ dài 8,7cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 3cm; 01 tấm lót cao su nón bảo hiểm màu đen; 01 chiếc nón bảo hiểm màu trắng; 01 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ đã vỡ.

Tại biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30 ngày 16/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã giám định thương tích đối với Trần Quốc T4 kết luận như sau:

- Vết xây xát da đốt 2 ngón III bàn tay trái lành không để lại di chứng không cho tỷ lệ phần trăm.

- Sẹo vết thương phần mềm đốt xa ngón IV bàn tay trái lành (TLTT: 01%).

- Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài cổ tay trái lành (TLTT: 02%).

- Tổn thương do vật có cạnh sắc gây ra và không gây cố tật về sau.

Kết luận tỉ lệ thương tật là 03% tại thời điểm giám định.

Ngày 06/5/2017, bà Nguyễn Thị H3 là mẹ của Nguyễn Hoàng S đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho Trần Quốc T4 số tiền là 40.000.000 đồng. Hiện nay, T4 không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Riêng phần hình sự T4 yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 66F1-283.43 là của chị Nguyễn Thị Cẩm T6 là chị của Nguyễn Thành Chí L1 đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay, chị Nguyễn Thị Cẩm T6 đã đi xuất khẩu lao động nên giao xe lại cho anh Nguyễn Thành Trường S1 là anh của L1 quản lý sử dụng. Vào ngày 05/02/2017, L1 sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội anh Nguyễn Thành Trường S1 không biết. Do đó, ngày 04/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả xe mô tô Yamaha Exciter biển số 66F1-283.43 cho Nguyễn Thành Trường S1. Đối với cái nón bảo hiểm màu trắng, S lấy của L1 dùng để đánh T4, hiện nay L1 không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu nhận lại.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 66F1-357.65 của Trần Quốc T4, sau khi gây thương tích và bắt giữ anh T4 tại ấp 2, xã B1, huyện C, do sợ người khác lấy trộm nên S đã giao xe cho anh Nguyễn Chí L3 giữ. Trong quá trình điều tra anh T4 khai trong lúc giằng co với S tại ấp 2, xã B1 bị rơi mất số tiền 7.500.000 đồng. Xét thấy việc S lấy xe của T4 đem gửi cho anh L3 cũng như lúc bị S đánh T4 rơi mất tiền không có dấu hiệu tội phạm. Hiện tại, anh T4 đã nhận đủ tiền bồi thường (trong 40.000.000 đồng tiền bồi thường có 7.500.000 đồng bị mất) và đã nhận lại xe trên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HSST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Các bị cáo Nguyễn Thành Chí L1, Võ Toàn T cùng phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 123; điểm b và p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Chí L1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Võ Toàn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Võ Toàn T cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Võ Toàn T, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hoàng S nhận biết được Trần Quốc T4 (người bị hại) thiếu tiền bị cáo, nếu không trả nợ thì bị cáo có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng sau khi uống rượu cùng Nguyễn Thành Chí L1, Võ Toàn T thì bị cáo lại là người đề xuất rủ mọi người tìm T4 đòi số tiền 2.000.000đ. Đối với các bị cáo T, L1 không can ngăn mà nghe theo lời của bị cáo S. Khi các bị cáo điều khiển xe mô tô đi tìm thì gặp T4 trên đường Quốc lộ 30 và đuổi theo. Bị cáo S lại dùng nón bảo hiểm đánh 2 đến 3 cái vào người T4. Bị cáo L1, T không can ngăn cũng tham gia dùng tay và chân đánh nhiều cái vào lưng T4 Sau đó bị cáo S kêu bị cáo L1, T bắt T4 chở về nhà bị cáo S và chở đến nhà trọ giữ thì cũng làm theo. Bị cáo S dùng 01 vỏ chai bia Sài Gòn đổ đánh vào đầu T4 02 cái, lấy 01 con dao yếm cán gỗ chém thì T4 đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cổ tay và các ngón tay gây thương tích 3%. Các bị cáo tham gia bắt giữ T4 đến khoảng 10 giờ ngày 06/02/2017 mới thả cho T4 về nhà.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, vì các bị cáo nhận biết không được phép bắt giữ và tham gia bắt giữ người khác khi họ không phải là đối tượng phạm tội quả tang. Ngoài ra khi bắt giữ người trái pháp luật, bị cáo S còn đánh đập họ là vi phạm pháp luật. Nếu T4 thiếu nợ thì bị cáo cũng không có quyền dùng tay, chân, hung khí đánh đập và giữ suốt đêm như vậy. Trong khi các bị cáo bắt giữ Thuận thì các bạn của T4 đến van xin các bị cáo cũng không thả T4 ra, mà các bị cáo tiếp tục chở T4 đi thuê nhà trọ và bắt ở trong đó không cho về nhà. Hành vi phạm tội của bị cáo S đã gây thương tích cho người bị hại bằng hung khí, bị cáo S, T còn vi phạm pháp luật là bắt giữ người trái pháp luật và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo S đã có 2 tiền sự lại phạm liên tiếp 2 tội, còn bị cáo T có tiền sự bị đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng vẫn không từ bỏ con đường phạm tội. Do đó xét thấy cần có thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo để các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy án sơ thẩm xử bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” và xử bị cáo S, T cùng về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà án sơ thẩm xử các bị cáo là đã xem xét hết các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo. Sau khi án sơ thẩm xử các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để xem xét và tại phiên tòa các bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết mới. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Nhưng bị cáo Võ Toàn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Võ Toàn T. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Bị cáo Võ Toàn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104, khoản 1 Điều 123, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Toàn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Võ Toàn T được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- (04 bản, giao mỗi bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Phú Đông – Sỹ Danh Đạt

Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Phú Đông – Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thành Thơ